

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐẾN ĐỜI SỐNG HỘ NÔNG DÂN Ở HUYỆN PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Lê Thị Phương^{1*}, Nguyễn Hữu Thu²

¹Trường Cao đẳng kinh tế Kỹ thuật - ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Quá trình phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam trong những năm qua đã thể hiện sự đúng đắn trong đường lối phát triển kinh tế của Đảng. Các khu công nghiệp đã góp phần thúc đẩy công nghiệp phát triển, tăng trưởng kinh tế, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương, đào tạo cán bộ quản lý, công nhân lành nghề... Huyện Phổ Yên với những lợi thế sẵn có của mình đã thu hút được rất nhiều dự án đầu tư lớn cả về quy mô lẫn giá trị. Với những kết quả đạt được trong những năm qua đã đưa Phổ Yên trở thành điểm sáng của Tỉnh về thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra động lực mới cho nhiều ngành nghề dịch vụ phát triển, đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Từ khóa: Ảnh hưởng, khu công nghiệp, hộ nông dân, đất đai, lao động, việc làm, thu nhập.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn kinh tế thế giới cho thấy cho tới nay các nước có nền kinh tế phát triển đều trải qua quá trình công nghiệp hoá, đô thị hóa đất nước. Về cơ bản có thể xem công nghiệp hoá là quá trình xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở vật chất của ngành công nghiệp, của các ngành sản xuất khác và các ngành thương mại và dịch vụ, đồng thời đó cũng là quá trình xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và phục vụ yêu cầu nâng cao đời sống về mọi mặt của dân cư. Công nghiệp hoá dẫn đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, chuyển dịch cơ bản dân số và lao động, và từ đó sẽ hình thành các khu đô thị mới [6].

Tỉnh Thái Nguyên cũng không nằm ngoài quy luật chung đó, chúng ta không thể phủ nhận được rằng; trong những năm gần đây, tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên đã và đang có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập của người dân được nâng cao, nhu cầu về đời sống vật chất cũng như tinh thần và các dịch vụ khác cũng ngày càng cao, quá trình công nghiệp hoá trong tỉnh đang diễn ra khá mạnh mẽ [1].

Phổ Yên là một huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên với 9 khu công nghiệp và cụm công

nghiệp, do đó quá trình công nghiệp hoá ở huyện Phổ Yên cũng đang diễn ra khá mạnh mẽ. Sự hình thành các khu công nghiệp mới, các khu đô thị mới trong thời gian qua là một xu hướng tất yếu để hoà nhập với sự phát triển của đất nước [4]. Tuy nhiên, sự hình thành và phát triển các khu công nghiệp sẽ tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội của người dân trên địa bàn như thế nào? Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng của các khu công nghiệp đến đời sống hộ nông dân ở huyện Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên các phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin, phân tích thông tin.

Phương pháp chọn điểm nghiên cứu: Chọn khu công nghiệp Nam Phổ Yên làm địa bàn nghiên cứu, chọn xã Trung Thành làm điểm nghiên cứu.

Phương pháp chọn mẫu điều tra: Trong 413 hộ bị thu hồi đất, lấy 382 hộ để làm đối tượng nghiên cứu và chọn ngẫu nhiên 100 hộ làm mẫu điều tra theo các tiêu chí được nêu ra trong phương pháp phân tổ.

Phương pháp phân tổ: Căn cứ vào diện tích bị thu hồi và loại đất bị thu hồi chia 382 hộ thành 2 nhóm:

* Tel: 0915 972772

+ Nhóm 1: Gồm các hộ chỉ bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp.

+ Nhóm 2: Gồm các hộ bị thu hồi cả diện tích đất nông nghiệp, đất vườn tạp và đất thổ cư.

Nghiên cứu chỉ tập trung phân tích những ảnh hưởng về đất đai, ngành nghề, lao động, việc làm, thu nhập, đối với những hộ nông dân trong vùng ảnh hưởng của các khu công nghiệp, từ đó chỉ ra những ảnh hưởng tích cực, tiêu cực và khuyến nghị nhằm góp phần ổn định và nâng cao đời sống của các hộ nông dân vùng chịu ảnh hưởng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Thực trạng phát triển các khu công nghiệp của huyện Phổ Yên

Qua số liệu bảng 1 ta thấy số lượng các KCN, CCN từ năm 2008 đến năm 2010 đã có sự thay đổi đáng kể. Nếu như năm 2008 chỉ có 4 KCN, CCN thì con số đó đã thay đổi nhanh vào năm 2009 và 2010. Tổng số KCN, CCN tính đến hết năm 2009 là 6 và lên tới 9 năm 2010. Cùng với sự tăng lên về số lượng các KCN, CCN thì số lượng các dự án được cấp phép, diện tích và quy mô vốn đầu tư cũng tăng lên nhanh chóng.

Cụ thể năm 2008 chỉ có 7 dự án được cấp phép với tổng diện tích đầu tư là 36,54 ha, quy mô vốn đầu tư là 946 tỷ đồng với 6 doanh nghiệp đã đi vào sản xuất, đến năm 2010 tổng số tiền đầu tư cho 28 dự án lên tới 11.795 tỷ đồng, diện tích đầu tư là 2.883,11 ha với 19 doanh nghiệp đã đi vào sản xuất, giá trị sản xuất mà các doanh nghiệp này tạo là tính đến

thời điểm năm 2010 là 658 tỷ đồng, đóng góp vào ngân sách Nhà nước là 11,80 tỷ đồng. Nhưng điều quan trọng nhất là số lao động mà các doanh nghiệp đã giải quyết được, 2000 lao động - một con số không hề nhỏ.

Ảnh hưởng đến đất đai của hộ điều tra

Qua bảng 2 ta có thể thấy: Nhìn chung so với trước khi thu hồi đất thì diện tích bình quân trên một hộ đều giảm ở tất cả các nhóm hộ. Cụ thể như sau: Đối với nhóm hộ 1 là nhóm chỉ bị mất đất sản xuất nông nghiệp thì tổng diện tích giảm rõ rệt, nhưng thể hiện rõ nhất ở nhóm hộ có diện tích đất nông nghiệp thu hồi trên 50%. Theo kết quả điều tra 50 hộ thuộc nhóm này ta thấy trước thu hồi đất tổng diện tích bình quân trên hộ của nhóm này là 3431,68 m² nhưng sau khi thu hồi đất diện tích này giảm xuống còn 1771,21 m². Còn đối với nhóm hộ có diện tích đất nông nghiệp thu hồi dưới 50%, tuy diện tích có giảm song tổng diện tích bình quân trên hộ vẫn ở mức cao, trước thu hồi đất tổng diện tích bình quân là 3171,69 m² nhưng sau khi thu hồi đất diện tích này vẫn còn 2472,31 m². Đối với nhóm hộ 2 là nhóm mất tổng hợp các loại đất thì tổng diện tích bình quân trên hộ cũng giảm nhiều so với trước khi thu hồi đất, cụ thể, trước khi thu hồi đất tổng diện tích bình quân trên hộ là 4139,75 m² nhưng sau khi thu hồi đất con số này giảm xuống còn 1728,65 m², điều này chứng tỏ diện tích đất các hộ chuyển đổi phục vụ cho KCN là rất lớn, trong đó, toàn bộ diện tích bị thu hồi thì đại đa số vẫn là diện tích đất nông nghiệp.

Bảng 1: Kết quả thu hút các DA đầu tư vào các KCN trên địa bàn huyện Phổ Yên qua 3 năm

Năm	SL KCN, CCN	SL DA được cấp phép	Diện tích đầu tư (ha)	Quy mô vốn đầu tư (tỷ đồng)	SL DN đã đi vào SX	Giá trị SX (tỷ đồng)	Thu NS (tỷ đồng)	Thu hút LĐ (LĐ)
2008	4	7	36,54	946	6	220	5,8	875
2009	6	12	212,31	1.680	8	520	10,5	1.555
2010	9	28	2.883,11	11.795	19	658	11,8	2.000

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Phổ Yên

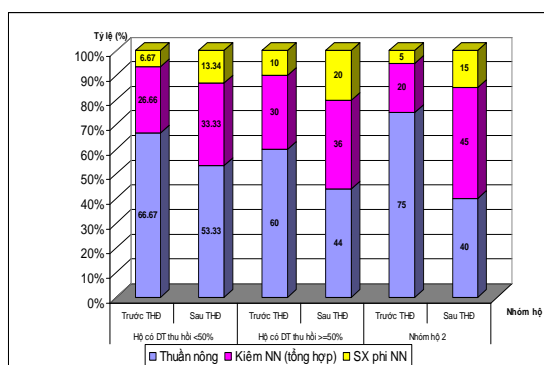
Bảng 2: Hiện trạng sử dụng đất trước và sau THĐ của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	Nhóm hộ 1 (n=80)								Nhóm hộ 2 (n=20)			
	Hộ có DT thu hồi < 50% (n=30)				Hộ có DT thu hồi ≥ 50% (n=50)				Trước THĐ		Sau THĐ	
	Trước THĐ		Sau THĐ		Trước THĐ		Sau THĐ		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
	SL (m ²)	Tỷ lệ (%)	SL (m ²)	Tỷ lệ (%)	SL (m ²)	Tỷ lệ (%)	SL (m ²)	Tỷ lệ (%)	SL (m ²)	Tỷ lệ (%)	SL (m ²)	Tỷ lệ (%)
Tổng DTBQ/hộ	3171,69	100	2472,31	100	3431,68	100	1771,21	100	4139,75	100	1728,65	100
DT đất NN BQ/hộ	2377,30	74,95	1677,95	67,87	2497,94	72,79	835,80	47,19	2942,20	71,07	1199,40	69,38
DT đất thổ cư BQ/hộ	482,45	15,21	482,45	19,52	482,45	14,06	480,05	27,10	581,20	14,04	154,50	8,94
DT đất vườn tạp BQ/hộ	225,34	7,11	225,34	9,11	395,76	11,53	395,76	22,35	490,60	11,85	181,90	10,52
Đất khác BQ/hộ	86,57	2,73	86,57	3,50	55,53	1,62	59,60	3,36	125,75	3,04	192,85	11,16

Ảnh hưởng đến ngành nghề của hộ

Qua biểu đồ 1 ta có thể thấy được ngành nghề của các hộ đã chuyển biến theo hướng giảm dần hộ thuần nông, tăng dần số hộ kiêm nông nghiệp (vừa làm nông nghiệp vừa làm thêm nghề khác). Tuy nhiên, sự chuyển biến này đối với từng nhóm hộ lại khác nhau, cụ thể:

Đối với nhóm hộ bị thu hồi dưới 50% diện tích đất nông nghiệp trước khi thu hồi đất số hộ thuần nông chiếm 66,67% tổng số hộ, sau thu hồi đất tỷ lệ này giảm còn 53,33%. Số hộ kiêm nông nghiệp tăng không đáng kể, trước thu hồi đất số hộ làm kiêm nông nghiệp chiếm 26,66%, sau thu hồi đất số hộ này tăng lên 33,33% trong tổng số hộ. Hơn nữa, ở nhóm này số hộ chuyển sang sản xuất phi nông nghiệp không nhiều, chỉ chiếm 13,34% tổng số hộ, tăng lên 6,67% so với trước khi bị thu hồi.



Biểu đồ 1: Cơ cấu ngành nghề của hộ

Đối với nhóm hộ bị thu hồi trên 50% diện tích đất nông nghiệp, sau thu hồi đất số hộ thuần nông vẫn chiếm 44% tổng số hộ, giảm 16%

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra hộ năm 2010 so với trước khi thu hồi đất. Tuy nhiên, ở nhóm hộ này số hộ chuyển sang sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tăng lên rõ rệt, chiếm 20% tổng số hộ, tăng 10% so với trước khi thu hồi đất. Số hộ kiêm nông nghiệp tuy có tăng nhưng chỉ chiếm 36% trong tổng số hộ, so với trước thu hồi đất tăng 6%.

Đối với nhóm hộ 2: Đây là nhóm chịu tác động nhiều nhất do mất tổng hợp cả 3 loại đất sản xuất, chính vì vậy sau khi thu hồi đất số hộ thuần nông giảm rất mạnh từ 75% tổng số hộ trước thu hồi đất xuống còn 40% tổng số hộ sau thu hồi đất. Số hộ kiêm nông nghiệp cũng tăng lên tương đối mạnh từ 20% tổng số hộ trước thu hồi đất lên 45% tổng số hộ sau thu hồi đất. Số hộ sản xuất phi nông nghiệp chiếm 15% trong tổng số hộ, tăng 10% so với trước khi thu hồi.

Ảnh hưởng đến lao động của hộ

Tình hình độ tuổi lao động của các nhóm hộ

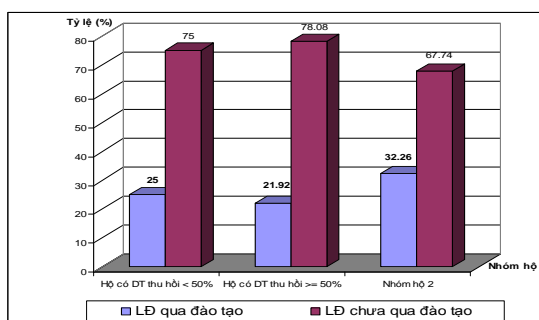
Qua nghiên cứu có thể thấy phần lớn số nhân khẩu ở các nhóm hộ điều tra đều thuộc lực lượng lao động chính, song số lao động lại tập trung chủ yếu trong độ tuổi từ 26 đến 60 nên gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác đào tạo, tìm việc làm và chuyển đổi nghề của các hộ. Tuy nhiên, số nhân khẩu và lực lượng lao động tiềm năng cũng khá cao, điều này chứng tỏ tỷ lệ sinh ở các nhóm hộ còn cao trong khi diện tích đất ngày càng bị thu hẹp. Đây quả thực là một sức ép, một thách thức rất lớn đối với việc giải quyết việc làm cho họ sau khi tư liệu sản xuất bị thu hồi, hơn nữa đối với lực lượng lao động tiềm năng khi họ bước vào độ tuổi lao động thì liệu việc có thể đáp ứng

hết yêu cầu của họ hay không, đây là một vấn đề yêu cầu các cấp các ngành quan tâm giải quyết.

Chất lượng nguồn lao động ở các nhóm hộ điều tra

Xét về trình độ chuyên môn kỹ thuật, qua biểu đồ ta thấy hầu hết các lao động đều chưa qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật chiếm 75% tổng số lao động trong khi đó số lao động qua đào tạo mới chỉ đạt 25%

Đối với nhóm hộ bị thu hồi trên 50% diện tích đất nông nghiệp thì số lao động có trình độ trung học cơ sở chiếm 57,53%, số lao động có trình độ trung học phổ thông chiếm 30,83% trong tổng số lao động. Điều đáng quan tâm là đại đa số lao động trong nhóm hộ này đều chưa qua các lớp đào tạo chiếm 78,08% tổng số lao động, chỉ có 21,92% số lao động đã qua các lớp đào tạo.



Biểu đồ 2: Trình độ chuyên môn kỹ thuật của LD

Đối với nhóm hộ 2: Xét về trình độ chuyên môn kỹ thuật thì ở nhóm này có tới 67,74% số lao động chưa qua đào tạo, trong số 32,26% lao động đã qua đào tạo thì có tới 70% trình độ

trung cấp. Đây chính là khó khăn lớn trong việc chuyển đổi ngành nghề cũng như tìm kiếm việc làm của các hộ và cũng là nguyên nhân dẫn tới sau thu hồi đất phần lớn các lao động vẫn giữ nguyên nghề cũ hoặc thất nghiệp.

Ảnh hưởng đến việc làm của lao động ở các hộ điều tra

Đối với nhóm hộ 1 nhìn chung sau thu hồi đất có sự biến động tương đối lớn về việc làm của các lao động, song nó cũng có sự khác nhau phụ thuộc vào tỷ lệ diện tích đất bị thu hồi. Đối với các hộ có diện tích thu hồi dưới 50% thì sau thu hồi đất tỷ lệ lao động làm nông nghiệp tuy có giảm song vẫn còn tương đối lớn. Đối với nhóm hộ có diện tích thu hồi trên 50% thì sự biến động này thể hiện càng rõ hơn, sau thu hồi đất tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm 34 người, đồng thời tỷ lệ lao động trong những lĩnh vực khác tăng lên nhưng tăng mạnh nhất là lao động làm thuê, tăng tới 16 người, tiếp theo là số lao động chuyển sang làm kinh doanh dịch vụ sau khi mất việc thì có 8 người và số lao động chuyển sang làm công nhân chỉ có 6 người chiếm 17,64% trong tổng số 34 người.

Đối với nhóm hộ 2: Cho thấy tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm tương đối mạnh, sau thu hồi đất chỉ còn 22 người chiếm 35,48% giảm 29,03% so với trước thu hồi đất. Tỷ lệ lao động thiếu việc làm hoặc mất việc làm sau thu hồi đất chủ yếu chuyển sang lĩnh vực làm thuê và làm công nhân, tỷ lệ này chiếm 88,89% tổng số lao động chuyển sang từ nông nghiệp.

Bảng 3: Tình hình biến động việc làm của lao động

Chỉ tiêu	Nhóm hộ 1 (n=80)								Nhóm hộ 2 (n=20)					
	Hộ có DT thu hồi < 50% (n=30)				Hộ có DT thu hồi > 50% (n=50)				Trước THĐ	Sau THĐ	So sánh Tăng (+) / Giảm (-)	Trước THĐ	Sau THĐ	So sánh Tăng (+) / Giảm (-)
	Trước THĐ	Sau THĐ	So sánh Tăng (+) / Giảm (-)	Trước THĐ	Sau THĐ	So sánh Tăng (+) / Giảm (-)								
LD làm NN	67	49	- 18	92	58	- 34	40	22	- 18					
Công nhân	12	16	4	16	22	6	3	11	8					
Cơ quan NN	4	7	3	11	11	0	5	5	0					
LD làm KD, DV	8	8	0	7	15	8	3	3	0					
LD làm thuê	10	15	5	14	30	16	5	13	8					
Công việc khác	3	9	6	6	10	4	6	8	2					
Tổng số	104	104	-	146	146	-	62	62	-					

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra hộ năm 2010

Bảng 4: Cơ cấu thu nhập bình quân của hộ

Chỉ tiêu	Nhóm hộ 1 (n=80)								Nhóm hộ 2 (n=20)			
	Hộ có DT thu hồi < 50% (n=30)				Hộ có DT thu hồi ≥ 50% (n=50)				Trước THĐ		Sau THĐ	
	Trước THĐ		Sau THĐ		Trước THĐ		Sau THĐ		Trước THĐ		Sau THĐ	
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Tổng TNBQ/hộ	40,57	100	48,82	100	38,97	100	36,15	100	60,17	100	51,23	100
1. Thu từ NN	20,12	49,59	19,63	40,21	20,44	52,45	13,99	38,70	37,65	62,57	22,31	43,55
- Trồng trọt	6,89	34,24	5,18	26,39	6,44	31,51	2,28	16,30	8,81	24,04	2,91	13,04
- Chăn nuôi	13,23	65,76	14,45	73,61	14,00	68,49	11,71	83,70	27,84	75,96	19,40	86,96
2. Thu từ KD, DV	6,89	16,98	9,56	19,58	7,48	19,19	9,83	27,19	4,55	7,56	5,67	11,07
3. Thu từ lương LD	12,17	30,00	17,23	35,29	9,16	23,51	11,09	30,68	13,76	22,87	17,52	34,20
4. Nguồn thu khác	1,39	3,43	2,4	4,92	1,89	4,85	1,24	3,43	4,21	7,00	5,73	11,18

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra hộ năm 2010

Bảng 5: Sự biến động thu nhập của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	Nhóm hộ 1 (n=80)				Nhóm hộ 2 (n=20)		Tổng số	
	Hộ có DT thu hồi < 50% (n=30)		Hộ có DT thu hồi > 50% (n=50)		SL		Tỷ lệ (%)	
	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)
	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)	SL (hộ)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	30	100	50	100	20	100	100	100
- Hộ có thu nhập tăng	11	36,67	15	30,00	4	20,00	30	30,00
- Hộ có thu nhập không đổi	3	10,00	5	10,00	4	20,00	12	12,00
- Hộ có thu nhập giảm	16	53,33	30	60,00	12	60,00	58	58,00

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra hộ năm 2010
đất tỷ lệ này là 52,45%. Hơn nữa, cũng như các nhóm khác thu nhập của ngành nông nghiệp cũng chủ yếu là chăn nuôi chiếm tới 83,70%. Điều này chứng tỏ, diện tích canh tác bị thu hẹp các hộ đã chuyển sang tập trung sản xuất chăn nuôi để tạo thu nhập cho gia đình. Ngoài ra, ở nhóm này thu nhập từ kinh doanh cũng tăng lên đáng kể, chiếm 27,19% trong khi trước thu hồi tỷ lệ này là 19,19%.

Đối với nhóm hộ 2 sau khi bị thu hồi diện tích đất tổng hợp khá lớn thì tổng thu nhập bình quân của các hộ giảm mạnh từ 60,17 triệu đồng xuống còn 51,23 triệu. Tuy nhiên, ở nhóm này thu nhập phần lớn vẫn tập trung vào ngành nông nghiệp chiếm tới 43,55%, trong đó chủ yếu là thu nhập từ chăn nuôi chiếm tới 86,96%.

Ảnh hưởng đến thu nhập của hộ

Tình hình thu nhập của các nhóm hộ trước và sau thu hồi đất

Đối với nhóm hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 50% nhìn chung sau thu hồi đất thu nhập từ nông nghiệp giảm, tuy nhiên do diện tích đất thu hồi nhỏ nên sự ảnh hưởng không lớn lắm, trước thu hồi đất thu nhập bình quân là 40,57 triệu đồng/hộ, sau thu hồi đất là 48,82 triệu đồng/hộ. Bên cạnh đó, thu nhập từ nông nghiệp tuy có giảm nhưng vẫn chiếm tỷ lệ khá cao là 40,21% tổng thu nhập so với trước thu hồi đất là 49,59% thì tỷ lệ này giảm 9,38%. Đối với nhóm hộ bị thu hồi trên 50% diện tích đất nông nghiệp thì tổng thu nhập lại giảm hơn so với trước thu hồi, đặc biệt thu nhập từ ngành nông nghiệp giảm mạnh chỉ còn 38,70%, trong khi trước thu hồi

Sự tác động của việc thu hồi đất đến thu nhập của các hộ điều tra

Qua bảng số liệu 5 ta có thể thấy đa số các hộ sau thu hồi đất có thu nhập giảm, mặc dù nhóm hộ có diện tích thu hồi dưới 50% đất nông nghiệp khi xét bình quân các hộ thì tổng thu nhập tăng, song khi phân tích sâu hơn thì ta thấy sau khi thu hồi đất chỉ có 36,67% số hộ ở nhóm này có thu nhập tăng hơn so với trước thu hồi, còn đa số các hộ có thu nhập giảm chiếm 53,33% và chỉ có 10% số hộ là có thu nhập không thay đổi.

Đối với nhóm có diện tích đất thu hồi trên 50% đất nông nghiệp thì cũng chỉ có 30% số hộ có thu nhập tăng, 60% số hộ có thu nhập giảm và chỉ có 10% là vẫn giữ được thu nhập ổn định.

Đối với nhóm 2 có tới 60% số hộ có thu nhập giảm sau thu hồi đất, chỉ có 20% số hộ là có thu nhập tăng và 20% số hộ giữ nguyên được thu nhập so với trước thu hồi đất.

ĐÁNH GIÁ CHUNG NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP ĐẾN ĐỜI SỐNG HỘ NÔNG DÂN

Ảnh hưởng tích cực

Một là, việc xây dựng các KCN góp phần làm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích canh tác. Các KCN phát triển mạnh mẽ làm diện tích nông nghiệp bị thu hẹp dần. Do đó, các hộ nông dân đã hướng tới việc sử dụng đất có hiệu quả hơn bằng cách chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ lúa sang các loại cây ăn quả đặc sản, cây rau có giá trị kinh tế cao. Vùng chuyên canh cây ăn quả được mở rộng. Cũng do quá trình xây dựng các KCN mà dân cư đô thị được mở rộng, đời sống người dân cũng được tăng lên nên nhu cầu tiêu dùng hàng nông sản có chất lượng cao được tăng lên đáng kể. Giá bán các loại quả đặc sản từ đó cũng được nâng cao làm tăng giá trị thu được từ vườn quả, tăng thu nhập cho người nông dân.

Hai là, các KCN đi vào hoạt động sẽ góp phần tạo ra nhiều việc làm cho người dân, góp phần nâng cao đời sống cả về vật chất và tinh thần, thúc đẩy công nghiệp nông thôn ngày càng phát triển. Đây là một cơ hội tốt

mà chính quyền và người dân địa phương cần phải tận dụng.

Ba là, Việc xây dựng và phát triển các KCN sẽ là yếu tố cơ bản cho phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Cơ cấu kinh tế của huyện đã và đang có sự chuyển dịch theo hướng hoàn toàn hợp lí, phù hợp với xu thế chung của các quốc gia phát triển. Đó là tăng giá trị ngành công nghiệp, TTCN và dịch vụ, từng bước giảm dần giá trị của ngành nông nghiệp.

Bốn là, Mở rộng qui mô, chất lượng của hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn; nâng cao trình độ văn hoá cho người dân. Việc phát triển các KCN ở những vùng nông thôn làm tăng khả năng nhận thức, tiếp thu của người nông dân. Trình độ dân trí của người nông dân mỗi ngày được nâng cao do họ thường xuyên được tiếp xúc với các phương tiện thông tin đại chúng, với khoa học kĩ thuật hiện đại. Do đó người nông dân ngày càng thể hiện được tính năng động, chủ động, sáng tạo của mình. Họ mạnh dạn trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng những giống mới có năng suất và giá trị kinh tế cao. Họ ham học hỏi, tìm tòi những qui trình kĩ thuật chăm sóc tiên tiến; sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón ngày càng hợp lí và có hiệu quả. Năng suất sản xuất nông nghiệp cũng nhờ vậy mà ngày càng phát triển.

Như vậy, ảnh hưởng tích cực của các KCN đến đời sống kinh tế xã hội hộ nông dân là rất lớn, nó góp phần nâng cao nhận thức, hiệu quả kinh tế từ sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân. Do đó, các hộ nông dân cũng như các ban ngành đoàn thể cần phải phối hợp hài hoà, hợp lí, đồng bộ trong hầu hết công việc để phát huy những ảnh hưởng tích cực đó đến đời sống kinh tế hộ.

Ảnh hưởng tiêu cực

Ngoài những ảnh hưởng tích cực như phân tích ở trên thì sự phát triển các KCN còn có những tác động xấu đến đời sống kinh tế - xã hội của hộ nông dân.

Một là, quỹ đất nông nghiệp bị thu hẹp dần làm qui mô sản xuất nhỏ lại. Quá trình CNH diễn ra, các khu đô thị, khu công nghiệp, các tuyến đường liên tỉnh... liên tiếp được xây

dựng trên địa bàn huyện Phổ Yên, hầu hết lấy từ diện tích đất nông nghiệp. Tới đây, diện tích đất nông nghiệp ở huyện Phổ Yên sẽ lại tiếp tục bị thu hẹp, dự án gần nhất trong tương lai sẽ là xây dựng khu đô thị, đường quốc lộ 3 mới... Do đó, qui mô sản xuất nông nghiệp của hộ sẽ bị giảm đi. Đất nông nghiệp bị giảm, làm cho chăn nuôi gia súc, gia cầm bị giảm đi. Đất nông nghiệp bị thu hồi, nhiều lao động sẽ không có kế sinh nhai. Lao động nông nghiệp là lao động phổ thông, hầu hết chưa qua đào tạo tay nghề. Nếu bị thu hồi hết đất thì nhiều lao động, đặc biệt là những người đã có tuổi, chỉ quen với công việc đồng áng sẽ lâm vào tình cảnh thất nghiệp hoặc làm những việc không có tính ổn định lâu dài. Đây là một vấn đề nan giải mà Đảng và Nhà nước cần chú tâm giải quyết.

Hai là, tác động đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của người dân địa phương. Phổ Yên là huyện công - nông nghiệp, vấn đề môi trường ở đây cũng đã và đang xuất hiện những dấu hiệu bất cập được xem xét cả trên 3 góc độ là ô nhiễm không khí, tiếng ồn và ô nhiễm nguồn nước, rác thải. Các công ty, xí nghiệp mọc lên, dân cư đông đúc nên nước thải ra nhiều, làm cho môi trường đất thay đổi, đồng thời cũng gây ô nhiễm môi trường, kìm hãm sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi. Năng suất lúa cũng như nuôi trồng thủy sản vì vậy bị giảm đi nhiều. Các cơ sở sản xuất TTCN cũng đã và đang đưa vào môi trường một lượng chất thải khá lớn, ảnh hưởng đến chất lượng nông sản cũng như sức khỏe con người.

Ba là, một phần lớn lao động nông nghiệp chuyển sang làm phi nông nghiệp do quá trình xây dựng các KCN. Nhiều nông dân nhất là tầng lớp thanh niên đã di chuyển sang khu vực khác làm giảm lao động nông nghiệp. Như vậy, nếu xét riêng ở lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sự giảm bớt lao động nông nghiệp sẽ gây khó khăn cho sản xuất, đặc biệt là vào thời gian chính vụ. Nhiều hộ nông dân huyện Phổ Yên hiện nay vào thời điểm cấy, gặt đã phải thuê lao động từ các địa phương khác với chi phí cao: Năm 2007 thuê cấy là 50.000 đồng/công, thuê gặt là 70.000 đồng/công.

Nhưng xem xét trên tổng thể nền kinh tế thì đây là một hiện tượng tích cực, nó thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH.

Bốn là, những nét đẹp truyền thống bị tổn hại, tệ nạn xã hội không ngừng gia tăng. Việc phát triển các KCN sẽ tạo điều kiện cho các tệ nạn ma tuý, mại dâm, cờ bạc gia tăng gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội và nhân dân; về mặt trị an xét trên phạm vi toàn xã hội thì nó không gây nhiều biến động lớn nhưng đối với người dân thì nó gây ra không ít các ảnh hưởng không tốt.

Tóm lại, xây dựng và phát triển các KCN là một xu hướng tất yếu cho sự phát triển của mỗi địa phương, nhưng những mặt tích cực của nó chỉ thực sự phát huy một cách hiệu quả khi chúng ta đồng bộ thực hiện ở các giai đoạn của quá trình dựa trên sự bố trí và qui hoạch tổng thể phù hợp, hạn chế được những tác động tiêu cực từ việc xây dựng các KCN.

KIẾN NGHỊ

Phát triển kinh tế với tốc độ cao, đời sống kinh tế hộ nông dân không ngừng được cải thiện là vấn đề cơ bản được đặt ra cho chính quyền huyện Phổ Yên trong quá trình xây dựng, phát triển các KCN. Để đạt được những mục tiêu trên, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị:

- Đối với Nhà nước: Cần áp dụng đồng bộ các chính sách như chính sách tín dụng, chính sách đầu tư, chính sách hỗ trợ việc làm và chuyển đổi việc làm sau thu hồi đất, chính sách phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa ven khu vực có đất thu hồi nhằm tạo thêm nhiều việc làm và tăng thu nhập cho hộ, chính sách hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế tại địa bàn có các KCN.

- Đối với các cấp chính quyền địa phương: Cần có các chính sách cụ thể hơn nữa về quy hoạch KCN, khu tái định cư cho người nông dân bị mất đất. Phải kết hợp với các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp trên địa bàn có kế hoạch đào tạo nghề trước khi thu hồi đất của họ và hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế ngay sau khi thu hồi đất. Có các chính sách

tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ có thể chuyển đổi nghề sau thu hồi đất. Cần thường xuyên chỉ đạo, từng bước cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ kinh tế hộ nông dân. Đồng thời trong quá trình thực hiện quy hoạch cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các chính sách cho phù hợp với tình hình kinh tế của vùng.

- Đối với hộ nông dân: Các hộ cần nhanh chóng thích ứng với việc các KCN được xây dựng ngay trên mảnh đất nông nghiệp của mình mà từ đó tích cực học hỏi kinh nghiệm, tham gia các lớp đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động tìm kiếm việc làm mới, mạnh dạn vay vốn đầu tư sản xuất, sử dụng tiền đền bù một cách có hiệu quả nhằm nâng cao đời sống hoặc thay đổi tư duy về hướng sản xuất của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban quản lý các KCN Thái Nguyên, *thuyết minh tóm tắt dự án quy hoạch phát triển các KCN, CCN, điểm CN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.*
- [2]. Phòng Thống kê huyện Phổ Yên - *Niên giám thống kê: 2008, 2009, 2010.*
- [3]. UBND huyện Phổ Yên (2009), *Báo cáo thực hiện cải cách thủ tục hành chính để thu hút nguồn đầu tư và giải quyết công việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp ở huyện Phổ Yên.*
- [4]. UBND huyện Phổ Yên (2009), *Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVII.*
- [5]. UBND huyện Phổ Yên (2008), *Đề án hỗ trợ giải quyết việc làm, tạo ngành nghề mới cho người dân thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để phát triển công nghiệp - dịch vụ trên địa bàn huyện Phổ Yên giai đoạn 2009 - 2012.*
- [6]. [http:// www.khucongnghep.com.vn](http://www.khucongnghep.com.vn)

SUMMARY

IMPACTS OF INDUSTRIAL ZONES ON FARMER LIVING CONDITION IN PHO YEN DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Le Thi Phuong^{1*}, Nguyen Huu Thu²

College of Economy and Technology – TNU

College of Economics and Business Administration - TNU

Developing industrial zones in Vietnam in the last few years was a right decision of Vietnamese Government. Industrial zones played an important role in industries, economic development and fastened economic change toward industrialization and modernization. Industrial zones helped to creat employments for local people, capacity for management staff, and skilled workers... With the advantages of Pho Yen district, some big investment projects in term of scale and value were attracted to the district. As a result, Pho Yen has become a noticeable district of the province in investment encouragement, economic movement, creating motivation for development of sevice sector and finally, living condition of local people were improveed significantly.

Key word: *Impacts, insdustrial zone, local people, income, employment*

* Tel: 0915 972772